

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-10-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-DS ngày 08/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-DS ngày 09/8/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 11/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A đường số B, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Kim B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A đường số B, khu phố Nh, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim B tự nguyện yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và cùng nhau đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện

Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/9/2012. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự đồng cảm nên thường xuyên cãi nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn, anh đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị có thời gian ly thân khoảng gần hai năm, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị B không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị Kim B đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào các ngày 14/5/2021, 07/6/2021 và tham gia phiên tòa vào các ngày 08/7/2021, 27/10/2021 nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa anh T và chị B do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 27/4/2021, Hội Liên hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, Hội liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An không nhận được thông tin trình báo về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị B. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị B Hội phụ nữ phường Dĩ An không biết được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị Kim B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 08/7/2021 và 27/10/2021 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Kim B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 13/9/2012 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh chị đã có thời gian ly thân khoảng hai năm nay nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập chị B lên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị B bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Kim B (giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, quyền số 01/2012 do UBND xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 13/9/2012).

2. *Về con chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049490 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự (3);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa